Phụ lục 1

Danh mục hàng hóa

(Đính kèm Thông báo số 231/TB-BVĐKĐN ngày 31/ 12 /2025của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Nhóm TCKT	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
Thuốc Biệt dược gốc: 01 mặt hàng														**3,113,685**
1	**Solu-Medrol Inj 500mg 1's**	Methylprednisolon (dưới dạng Methylprednisolon natri succinat)	500mg	Tiêm/ truyền tĩnh mạch, tiêm bắp (IV, IM)	Bột đông khô pha tiêm	Lọ	540110032623	Pfizer Manufacturing Belgium NV	Bỉ	BDG	60 tháng	**15**	**207,579**	**3,113,685**
Thuốc Generic: 02 mặt hàng														**301,136,984**
2	**Grafalon**	Anti thymocyte globulin (Anti-human T-lymphocyte immunoglobulin from rabbit)	100mg/5ml	Tiêm truyền	Dung dịch đậm đặc để pha dung dịch tiêm truyền	Lọ	2471/QLD-KD, 2037/QLD-KD, 3986/QLD-KD	Neovii Biotech GmbH	Đức	1	36 tháng	**4**	**15,920,000**	**63,680,000**
3	**SIMULECT 20MG VIAL 1'S**	Basiliximab	20mg	Tiêm	Bột pha tiêm	Lọ	800410322725	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Patheon Italia S.p.A; Cơ sở sản xuất ống dung môi, đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: Delpharm Dijon	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Ý; Cơ sở sản xuất ống dung môi, đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: Pháp	5	36 tháng	**8**	**29,682,123**	**237,456,984**
Tổng cộng: ***03 mặt hàng***														**304,250,669**